

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 11 – 8 – 2026

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Liễu

Bà Nguyễn Thị Mỹ Lợi

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 264/2026/TLST-HNGĐ ngày 18/5/2026 về việc “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 411/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị C, sinh ngày 25/02/1991; CCCD: 044191002106; địa chỉ: Số A N, tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn:* Anh Lại Tấn H, sinh ngày 30/6/1988; CCCD: 044088003156; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số A N, tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ hiện tại: 113 D - ro, S - dong, B-si, C1 – do (534-4), Hàn Quốc.

Chị C có mặt, anh H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trương Thị C trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Lại Tấn H qua quá trình tìm hiểu, yêu nhau tự nguyện và đi đến đăng ký kết hôn vào ngày 14/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đ, tỉnh Quảng Trị), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2014, quyển số 02/2013. Việc đăng ký kết hôn là

hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc; hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn.

Sau khi kết hôn hai bên thường xuyên cãi vã, không cùng quan điểm, không có tiếng nói chung để cùng nhau xây dựng gia đình. Do cuộc sống vất vả, anh H đi xuất khẩu lao động mong muốn cải thiện điều kiện kinh tế gia đình. Nhưng khi vợ chồng ở xa nhau, khoảng cách địa lý khiến hai bên thêm nhiều mâu thuẫn. Hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng vẫn không khắc phục được, dẫn đến tình cảm vợ chồng nhạt phai không thể hàn gắn. Vì mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C vẫn giữ nguyên ý kiến như đơn khởi kiện, xin được ly hôn với anh Lại Tấn H.

** Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung:* Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 đứa con chung là Lại Anh K, sinh ngày: 12/9/2014; cháu Lại Khánh A, sinh ngày: 08/12/2016. Hiện nay hai cháu A K, Khánh A đang sinh sống với chị C. Nguyên vọng sau khi ly hôn chị có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung cháu A K, K. Yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 15.000.000 đồng cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

** Về tài sản chung và nợ chung:* Chị C trình bày, quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 28/5/2026 anh Lại Tấn H trình bày:

Qua thông tin, anh được biết chị Trương Thị C (vợ anh H), sinh ngày 25/02/1991; CCCD: 044191002106; địa chỉ: Số A N, tổ dân phố S, phường Đ, tỉnh Quảng Trị đã làm đơn xin ly hôn và đã được Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Trị thụ lý giải quyết. Do điều kiện hiện nay anh đang đi làm ăn ở Hàn Quốc, điều kiện đi lại và khoảng cách địa lý xa xôi nên anh xin tự khai và yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trương Thị C qua quá trình tìm hiểu, yêu nhau tự nguyện và đi đến đăng ký kết hôn vào ngày 14/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đ, tỉnh Quảng Trị), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2014, quyển số 02/2013. Việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn.

Vợ chồng thường xuyên cãi vã, không cùng quan điểm, không có tiếng nói chung để cùng nhau xây dựng gia đình. Vì cuộc sống vất vả khó khăn nên anh H đi xuất khẩu lao động mong muốn cải thiện điều kiện kinh tế gia đình. Nhưng khi vợ chồng ở xa nhau, khoảng cách địa lý khiến hai bên thêm nhiều mâu thuẫn. Hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng vẫn không khắc phục được. Xét thấy tình cảm vợ chồng không quan tâm, không còn thương yêu nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Trương Thị C làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 đứa con chung là Lại Anh K, sinh ngày: 12/9/2014; cháu Lại Khánh A, sinh ngày: 08/12/2016. Hiện nay hai cháu A K, K đang sinh sống với mẹ

Trương Thị C. Vì hiện nay anh đang đi làm ăn xa, không trực tiếp chăm sóc các con được, nên anh có nguyện vọng sau khi ly hôn giao giao các chung cho chị Trương Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh H nhất trí đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 15.000.000 đồng cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh H trình bày, vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Do mâu thuẫn hôn nhân đã trầm trọng, anh chị đã nhiều lần thỏa thuận nhưng không thành và cũng do tình cảm vợ chồng không còn nên anh H đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh và chị được thuận tình ly hôn, không tiến hành hòa giải theo Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án, theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và không tiến hành hòa giải tại Trung tâm hòa giải đối thoại.

Ngoài ra, hiện nay anh H đang ở Hàn Quốc, do tính chất công việc của anh và vị trí địa lý xa xôi nên anh không thể về Việt Nam để tham gia các buổi làm việc, buổi triệu tập, phiên họp, phiên tòa xét xử tại Tòa án. Do đó, trong quá trình giải quyết ly hôn giữa anh và chị Trương Thị C, anh đề nghị Tòa án xem xét cho anh H được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, buổi triệu tập, phiên họp, phiên tòa xét xử giải quyết ly hôn giữa anh và chị Trương Thị C.

Anh H đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Trị tiến hành trưng cầu giám định tại Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với chữ ký và/hoặc dấu vân tay của anh H trong Bản tự khai và các văn bản khác có liên quan với chữ ký và/hoặc dấu vân tay của anh H có trong Căn cước công dân hoặc Giấy chứng nhận kết hôn (hoặc các giấy tờ khác có liên quan) của anh để xem có phải do cùng một người là anh H ký xác nhận hay không, để từ đó làm căn cứ giải quyết ly hôn giữa chị C và anh. Mọi chi phí giám định nêu trên anh và chị C xin tự nguyện chịu mà không có bất kỳ thắc mắc gì.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 20/7/2026 do Tòa án tiến hành lấy lời khai đối với ông Lại Tấn H1, sinh ngày: 10/11/1962, CCCD số: 044062000553 và bà Nguyễn Thị C2, sinh ngày: 10/4/1965, CCCD số: 044165000594 là bố mẹ ruột của bị đơn anh Lại Tấn H có nội dung:

Ông H1, bà Chính xác N hiện tại anh H đang lao động tại Hàn Quốc. Vợ chồng anh H, chị C có 02 con chung là cháu Lại Anh K, sinh ngày: 12/9/2014; cháu Lại Khánh A, sinh ngày: 08/12/2016. Hiện nay hai cháu A K, Khánh A đang ở với mẹ cháu là Trương Thị C; việc chị C nộp đơn xin ly hôn với anh H tại Tòa án ông, bà không có ý kiến gì, toàn quyền quyết định anh H, chị C. Do anh H thường xuyên liên lạc về với gia đình, qua điện thoại anh H cũng đã thông tin cho ông, bà và gia đình viết việc chị C nộp đơn xin ly hôn anh H tại Tòa án, do điều kiện anh H không về giải quyết trực tiếp được nên anh H đã gửi các văn bản về đề yêu cầu giám định dấu vân tay để giải quyết vắng mặt anh. Ông H1, bà C2 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông, bà cũng nhất trí việc Tòa án gửi các văn bản tố tụng và ông, bà sẽ có trách nhiệm thông báo và gửi cho anh Lại Tấn H là con trai của ông bà. Ông bà cam đoan những lời trình bày như trên là hoàn toàn đúng sự thật.

Tại giấy nguyện vọng của cháu lại Anh K, sinh ngày: 12/9/2014 và cháu Lại Khánh A, sinh ngày: 08/12/2016 trình bày:

Các cháu là con của bố Lại Tấn H và mẹ Trương Thị C. Hiện nay các cháu đang sinh sống với mẹ Trương Thị C tại phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Hiện nay bố mẹ các cháu ly hôn, nguyện vọng của các cháu sau khi bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ Trương Thị C vì hiện nay bố H đang ở nước ngoài, không có điều kiện để chăm sóc các cháu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và nguyên đơn, bị đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Lại Tấn H.

- Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 121, 127 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị C được ly hôn anh Lại Tấn H. Về nuôi con chung: Giao các cháu Lại Anh K, sinh ngày: 12/9/2014; cháu Lại Khánh A, sinh ngày: 08/12/2016 cho chị Trương Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh H có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung với chị C mỗi tháng 15.000.000 đồng cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

Án phí, chi phí tố tụng khác: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc chị C chịu án phí HNGĐ sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Theo Công văn số 2674/PA08-Đ1, ngày 16/6/2026 của Phòng Q - Công an tỉnh Q thì anh Lại Tấn H đã xuất cảnh ra nước ngoài lần gần đây nhất từ ngày 04/5/2026, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Anh H hiện cư trú tại: A D - ro, S - dong, B-si, C1 – do (534-4), Hàn Quốc. Như vậy, theo quy định tại Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, do anh Lại Tấn H không đến Đại sứ quán của nước nơi anh đang sinh sống được vì khoảng cách địa lý xa xôi, đi lại khó khăn. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị đã nhận được bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt của anh Lại Tấn H gửi về do chị Trương Thị C đến nộp. Tại bản Kết luận giám định số 1110/2026/KL-KTHS ngày 06/7/2026 của Phòng K2 Công an tỉnh Q kết luận: Dấu vân tay trên bản tự khai, đơn nguyện vọng, đơn đề nghị là của anh Lại Tấn H.

[1.3] Bị đơn anh Lại Tấn H có bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt gửi Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh Lại Tấn H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị C và anh Lại Tấn H đều trình bày, anh chị có đăng ký kết hôn vào ngày 14/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình cũ (nay là phường Đ, tỉnh Quảng Trị), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2014, quyền số 02/2013. Nên xác định quan hệ hôn nhân giữa anh H, chị C là hợp pháp có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Sau khi kết hôn đáng lẽ anh chị phải sống hạnh phúc, phải biết thương yêu, chung thủy, nhường nhịn, tôn trọng nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại, anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững, mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng ngày càng tăng. Nguyên nhân chủ yếu do anh chị bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay anh H đi làm ăn tại Hàn Quốc, vì sống xa nhau nên giữa anh chị không còn thường xuyên quan tâm đến nhau, tình cảm nhạt phai, không còn thương yêu nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, anh H cũng nhất trí ly hôn. Điều này chứng tỏ rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị C, xử cho chị C được ly hôn với anh Lại Tấn H là phù hợp.

[2.2] Về quan hệ con chung: Giữa chị Trương Thị C và anh Lại Tấn H có 02 con chung là Lại Anh K, sinh ngày: 12/9/2014; cháu Lại Khánh A, sinh ngày: 08/12/2016. Nguyên vọng của chị C, sau khi ly hôn được tiếp tục nuôi các con là Anh K và K vì hiện nay cháu đang ở với chị, được chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H cũng có đơn trình bày đồng ý giao hai chung cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại giấy nguyện vọng của cháu Lại Anh K, Lại Khánh A, các cháu đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ C sau khi bố mẹ ly hôn vì hiện nay bố cháu đang ở nước ngoài không có điều kiện để chăm sóc các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trương Thị C yêu cầu anh Lại Tấn H cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị mỗi tháng 15.000.000 đồng cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Anh H cũng nhất trí với đề nghị trên, anh sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C mỗi tháng 15.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Lại Anh K và cháu Lại Khánh A đang ở với chị C, được chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyên vọng của chị C, ý kiến của anh H đều nhất trí giao hai con chung Anh K, cháu Khánh A cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cũng phù hợp với ý kiến của hai cháu A K, K1 A xin được ở với mẹ C sau khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển của các cháu A K, K cả về mặt thể chất, tinh thần, việc học hành, cuộc sống hàng ngày của hai cháu không bị xáo trộn. Cần giao các con chung là cháu Lại Anh K, sinh ngày: 12/9/2014; cháu Lại Khánh A, sinh ngày: 08/12/2016 cho chị C trực tiếp nuôi

dưỡng. Để đảm bảo cho cuộc sống sau này của các cháu A K, K cần chấp nhận yêu cầu của chị C buộc anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị C 15.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu A K, Khánh A tròn 18 tuổi. Chị Trương Thị C, anh Lại Tấn H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Trương Thị C và anh Lại Tấn H trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trương Thị C phải chịu nộp 300.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lại Tấn H phải chịu nộp 300.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

[4] Về chi phí tố tụng: Chị Trương Thị C tự nguyện chịu chi phí giám định dấu vân tay. Chị C đã nộp đủ và chi phí hết.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị C, anh Lại Tấn H có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 160, Điều 227, Điều 228, Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 121, 127 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trương Thị C được ly hôn với anh Lại Tấn H.

2. Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung của vợ chồng là cháu Lại Anh K, sinh ngày: 12/9/2014; cháu Lại Khánh A, sinh ngày: 08/12/2016 cho chị Trương Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu A K, cháu Khánh A xin được ở với mẹ Chanh sau khi bố mẹ ly hôn. Anh Lại Tấn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị C 15.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2026 cho đến khi các cháu A K, Khánh A tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng khác: Chị Trương Thị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E, số 0002219 ngày 18/5/2026. Chị Trương Thị C tự nguyện chịu chi phí giám định dấu vân tay. Chị C đã nộp đủ tiền án phí và chi phí tố tụng.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lại Tấn H phải chịu nộp 300.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/8/2026). Anh Lại Tấn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND KV1 – Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- UBND P. Đồng Hới;
- Công an P. Đồng Hới;
- Phòng THADS KV 1- Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG TRỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Vào hồi giờ phút, ngày 07 tháng 8 năm 2025;
Tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết M
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân T
Ông Mai Văn N1

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 35/2025/TLST-HNGĐ ngày 24/02/2025
về việc xin ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Châu L, sinh năm 1995
Số CCCD: 044195007248

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay xã Đ, tỉnh Quảng
Trị); vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Phan Văn C3, sinh năm 1991

Số CCCD: 044091009146

Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay xã Đ, tỉnh Quảng Trị). Hiện cư trú tại: Số A, ngõ A, đường T, quận T, Đ, Đài Loan; vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ khoản 3 điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; Điều 474; Điều 475; điểm b, c khoản 5 Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, Điều 57, 58, 121, 123 và 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Phan Châu L được ly hôn với anh Phan Văn C3.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. *Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Giao con chung của vợ chồng là cháu Phan Thị Tú U, sinh ngày 24/3/2017 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không buộc anh Phan Văn C3 cấp dưỡng nuôi con cùng chị Phan Châu L do chị L không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. *Về quan hệ tài sản*: Không xem xét.

4. *Về án phí, lệ phí ủy thác tư pháp*:

- Chị Phan Châu L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (nay Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005279 ngày 19/02/2025. Chị L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

- Chị Phan Châu L phải chịu 4.348.000 đồng (bốn triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng) lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và chi phí thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đ. Số tiền này chị L đã nộp đủ.

5. *Quyền kháng cáo*: Án sơ thẩm xử công khai, chị Phan Châu L có quyền kháng cáo bản án này trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định; anh Phan Văn C3 được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 07 tháng 8 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

